

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 03 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH BẢN HỢP NHẤT

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, chế biến thủy sản,
4. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Số lượng hàng thủy sản chế biến và bán ra trong kỳ nhiều hơn so với các kỳ trước do:
 - Công ty Cổ Phần Nam Việt (gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng gia công để Công ty TNHH MTV Ân Độ Dương thực hiện sản xuất thành phẩm cá tra cho Công ty, nhà máy Thái Bình Dương hoạt động trở lại từ tháng 8 năm 2011.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm,
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND),

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam,
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính,
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung,

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc,
2. **Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi,
3. **Hàng tồn kho**
Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại,

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 03 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên,

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được, Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng,

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ,

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- 30% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 tháng đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 tháng đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế, Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó, Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ,

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ,

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định (theo thông tư 203/2009/TT- BTC) như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6-30
Máy móc và thiết bị	3-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2-7

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

Chi phí đền bù được khấu hao từ 6-7 năm, quyền sử dụng đất nhà máy đông lạnh (tiền sử dụng đất) không tính khấu hao,

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng, Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm,

7. Đầu tư tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 03 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc, Dự phòng đầu tư tài chính được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

8. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc.

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo qui định của giấy chứng nhận đầu tư số 57104100001 ngày 02 tháng 07 năm 2007. Công ty TNHH MTV Ân Độ Dương có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất hoạt động sản xuất chế biến thủy sản 10% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh. Công ty TNHH MTV Ân Độ Dương được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo.

Theo qui định của giấy chứng nhận đầu tư số 26121000003 ngày 19 tháng 02 năm 2009. Công ty Cổ Phần Cromit Nam Việt được hưởng mức thuế suất thuế TNDN 10% áp dụng trong thời gian 15 năm, được tính liên tục từ năm đầu tiên có doanh thu.

Được miễn thuế TNDN trong 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo, được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế. Trường hợp trong 3 năm đầu không có thu nhập chịu thuế, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư thì thời gian miễn, giảm thuế được tính từ năm thứ 4.

10. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận theo thông tư 201/2009/TT- BTC,

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại,

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động,

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/03/2012 của Công ty bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Nam Việt hợp nhất với báo cáo tài chính của 2 Công ty con là:

	% sở hữu trong giấy phép của công ty con
Công ty TNHH MTV Ân Độ Dương	100%
Công ty CP Cromit Nam Việt	51%

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>31/03/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Tiền mặt	568,440,911	3,927,663,866
Tiền gửi ngân hàng	14,302,203,269	20,822,138,625
Các khoản tương đương tiền (*)	112,420,000,000	125,609,904,000
Cộng	<u>127,290,644,180</u>	<u>150,359,706,491</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 03 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng.

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>31/03/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Cho cá nhân vay	81,213,433,972	68,226,316,740
Cho công ty TNHH Đại Tây Dương vay		171,059,016
Cộng	<u>81,213,433,972</u>	<u>68,397,375,756</u>

3. Các khoản phải thu

	<u>31/03/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Tại công ty Cổ Phần Nam Việt (*)	345,115,068,565	478,269,054,235
Tại công ty TNHH MTV Ấn Độ Dương (**)	85,627,829,568	77,967,355,942
Tại công ty CP Cromit Nam Việt	1,862,330,412	30,992,417,286
Cộng	<u>432,605,228,545</u>	<u>587,228,827,463</u>

(*) Tại công ty CP. Nam Việt

Phải thu bán thành phẩm	226,453,678,388
Phải thu phí ủy thác và các khoản trả hộ Đại Tây Dương	104,571,058,404
Thu từ cho Đại Tây Dương mượn hóa chất	11,512,195,051
Phải thu bán phụ phẩm	1,344,480,232
Thu khác	1,233,656,490
Cộng	<u>345,115,068,565</u>

(**) Tại công ty TNHH MTV Ấn Độ Dương

Phải thu bán thành phẩm	84,727,375,495
Thu khác	900,454,073
Cộng	<u>85,627,829,568</u>

4. Trả trước người bán

	<u>31/03/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Tại công ty Cổ Phần Nam Việt (*)	39,825,443,643	14,155,693,977
Tại công ty TNHH MTV Ấn Độ Dương(**)	3,970,253,940	1,961,245,200
Tại công ty CP Cromit Nam Việt (***)	11,785,063,339	15,521,242,698
Cộng	<u>55,580,760,922</u>	<u>31,638,181,875</u>

(*) Tại công ty Cổ Phần Nam Việt

Mua nguyên liệu	21,060,804,038
Mua hóa chất	5,386,506,600
Sửa chữa, lắp đặt kho lạnh	2,639,088,891
Lắp đặt nhà máy chế biến thức ăn thủy sản	1,909,216,300
Mua đất phường Mỹ Long	1,632,000,000
Vật tư vùng nuôi	1,296,794,000
Tham gia hội chợ	1,009,420,199
Học phí đào tạo cán bộ	579,532,800
Ứng trước cho người bán cá	420,000,000
Lập dự án vùng nuôi	250,000,000

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 03 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Mua lò hơi cho nhà máy bao bì	246,015,000
Ứng tiền gia công thức ăn	80,000,000
Mua vật tư và các loại khác	3,316,065,815
Cộng	<u>39,825,443,643</u>

() Tại công ty TNHH MTV Ấn Độ Dương**

Thuê đất công ty TNHH Đại Tây Dương	2,520,000,000
Lắp đặt lò hơi	1,188,000,000
Mua vật tư và các loại khác	262,253,940
Cộng	<u>3,970,253,940</u>

(*) Tại công ty Cổ Phần Cromit Nam Việt**

Mua quặng cromit	7,625,321,501
Mua máy vo viên	1,589,301,368
Mua dầm cầu trục 32 tấn	1,138,522,000
Vận chuyển thuyết bị	300,000,000
Lắp đặt hệ thống pccc	184,072,416
Mua nguyên liệu sodium	177,273,000
Mua than	109,912,800
Mua máy trộn	97,500,000
Mua vật tư và các loại khác	563,160,254
Cộng	<u>11,785,063,339</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>31/03/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Lãi cho vay, kỳ phiếu và tiền gửi kỳ hạn	7,824,059,454	8,950,061,778
Thuế GTGT, thuế nhập khẩu phải thu	13,749,923,139	507,186,975
Chi hộ tập đoàn Hợp Kim Sắt Hồ Nam	4,272,220,158	4,272,220,158
Chi hộ cước vận chuyển công ty cổ phần Ba Long	69,435,270	69,435,270
Tiền, vật tư cho mượn	3,865,379,135	890,181,266
Các khoản phải thu khác	1,292,876,196	4,393,102,853
Cộng	<u>31,073,893,352</u>	<u>19,082,188,300</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>31/03/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Dự phòng phải thu khó đòi	66,604,283,193	66,604,283,193
Cộng	<u>66,604,283,193</u>	<u>66,604,283,193</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>31/03/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Nguyên vật liệu	25,725,778,911	55,061,840,340
Công cụ dụng cụ	7,379,719,724	4,617,574,623
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	181,620,733,253	126,176,194,943
Thành phẩm	263,071,446,352	188,927,850,713
Hàng gửi đi bán	45,265,703,340	14,477,697,541

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 03 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(6,009,674,056)	(6,009,674,056)
Cộng	<u>517,053,707,524</u>	<u>383,251,484,104</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>31/03/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	88,629,381	87,070,818
Chi phí trả trước	73,460,349	
Tạm ứng mua hàng	11,253,089,533	28,740,474,207
Thuế GTGT được khấu trừ	1,680,115,182	
Ký quỹ	910,866,969	5,527,337,434
Cộng	<u>14,006,161,414</u>	<u>34,354,882,459</u>

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 31/12/2011	<u>328,837,706,538</u>	<u>505,680,083,431</u>	<u>50,777,771,820</u>	<u>10,416,322,929</u>	<u>895,711,884,718</u>
Tăng trong kỳ	21,460,000	3,679,972,503	2,423,171,687	247,809,090	6,372,413,280
Tăng khác					
Giảm trong kỳ		(278,041,866)	(76,460,000)		(354,501,866)
Giảm khác					
Tại ngày 31/03/2012	<u>328,859,166,538</u>	<u>509,360,055,934</u>	<u>52,922,901,641</u>	<u>10,587,672,019</u>	<u>901,729,796,132</u>
Giá trị còn lại					
Tại ngày 31/12/2011	<u>152,657,818,846</u>	<u>248,085,957,208</u>	<u>29,706,676,297</u>	<u>9,133,961,613</u>	<u>439,584,413,964</u>
Tăng trong kỳ	10,499,645,489	16,802,121,041	1,763,703,152	205,858,312	29,271,327,994
Tăng khác					
Giảm trong kỳ					
Giảm khác					
Tại ngày 31/03/2012	<u>163,164,259,990</u>	<u>264,888,078,248</u>	<u>31,080,975,806</u>	<u>9,329,850,660</u>	<u>468,463,164,704</u>
Số dư đầu năm 2012	<u>176,179,887,692</u>	<u>257,594,126,223</u>	<u>21,071,095,523</u>	<u>1,282,361,316</u>	<u>456,127,470,754</u>
Số dư cuối quý 1/2012	<u>165,694,906,548</u>	<u>244,471,977,686</u>	<u>21,841,925,835</u>	<u>1,257,821,359</u>	<u>433,266,631,428</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 03 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 31/12/2011	<u>27,738,539,403</u>	<u>409,231,000</u>	<u>28,147,770,403</u>
Tăng trong kỳ			
Tăng khác			
Giảm trong kỳ			
Giảm khác			
Tại ngày 31/03/2012	<u>27,738,539,403</u>	<u>409,231,000</u>	<u>28,147,770,403</u>
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 31/12/2011	<u>1,808,930,063</u>	<u>222,079,000</u>	<u>2,031,009,063</u>
Tăng trong kỳ	451,154,661	11,697,000	462,851,661
Tăng khác			
Giảm trong kỳ			
Giảm khác			
Tại ngày 31/03/2012	<u>2,260,084,724</u>	<u>233,776,000</u>	<u>2,493,860,724</u>
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm 2012	<u>25,929,609,340</u>	<u>187,152,000</u>	<u>26,116,761,340</u>
Số dư cuối quý 1/2012	<u>25,478,454,679</u>	<u>175,455,000</u>	<u>25,653,909,679</u>

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tại ngày 31/12/2011	<u>169,200,788,294</u>
Tăng trong kỳ	9,079,093,808
Giảm trong kỳ	2,135,086,446
Tại ngày 31/03/2012	<u>176,144,795,656</u>

Trong đó:

Mua sắm TSCĐ	3,070,415,695
Mua đất vùng nuôi cá cty CP Nam Việt	100,842,611,188
Mua đất khu bệnh xá Công An	40,405,130,600
Xây dựng bể xử lý nước thải	19,405,065,715
Xây dựng cơ bản cty CP Cromit	6,170,054,146
Chi phí khác	6,251,518,312
Cộng	<u>176,144,795,656</u>

12. Đầu tư tài chính dài hạn

	<u>31/03/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Đầu tư vào Cty liên kết (1*)	88,258,000,000	39,150,000,000
Đầu tư chứng khoán (2*)	146,406,860,000	155,200,000,000
Đầu tư dài hạn khác (3*)	98,504,000,000	98,504,000,000
DP giảm giá ĐTTTC dài hạn (4*)	(7,094,036,000)	(11,887,176,000)
Cộng	<u>326,074,824,000</u>	<u>280,966,824,000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 03 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

(*) Chi tiết tên các đơn vị được đầu tư:

	Vốn Đầu Tư	Số lượng	Mệnh giá
(1*) 1-Cty Cổ phần DAP số 2 - VINACHEM	88,258,000,000		
(2*) 1- Góp vốn công ty cổ Phần quản lý quỹ Việt Long	11,406,860,000	1,120,686	10,000
2- Ngân Hàng TM CP Phát Triển Mê Kông	135,000,000,000	5,400,000	10,000
(3*) 1- Góp vốn thành lập Cty CP Bảo Hiểm Hàng Không	43,200,000,000	4,000,000	10,000
2- Góp vốn Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Y Tế Bản Việt	20,000,000,000	200	100,000,000
3- Góp vốn Cty Tài chính CP Hoá chất Việt Nam	10,000,000,000	1,000,000	10,000
4- Góp vốn Cty CP Quản Lý Quỹ Hùng Việt	5,000,000,000	-	-
5- Góp vốn Cty CP Cromit Cổ Định Thanh Hóa	20,304,000,000		
(4*) 1- Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty CP quản lý Quỹ Việt Long, Bản Việt	(7,094,036,000)		

13. Tài sản dài hạn khác

	<u>31/03/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Chi phí trả trước dài hạn	9,569,691,576	4,393,567,474
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	314,549,234	314,549,234
Cộng	9,884,240,810	4,708,116,708

14. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>31/03/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Ngân hàng Vietcombank An Giang	170,243,138,120	185,303,977,135
Ngân hàng XNK Việt Nam-Eximbank	79,692,400,000	31,000,000,000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - AG	60,670,000,000	123,145,200,000
Ngân hàng Vietinbank	124,319,156,233	94,167,993,651
Cá Nhân	27,540,536,000	3,703,889,000
Nợ dài hạn đến hạn trả ngân hàng An Bình	14,580,641,400	19,440,855,200
Cộng	477,045,871,753	456,761,914,986

15. Phải trả người bán

	<u>31/03/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Tại công ty Cổ Phần Nam Việt (*)	56,518,252,431	36,812,441,029
Tại công ty TNHH MTV Ấn Độ Dương (**)	1,214,164,988	2,106,691,947
Tại công ty CP Cromit Nam Việt (***)	23,688,092,750	24,901,087,392
Cộng	81,420,510,169	63,820,220,368

(*) Tại công ty Cổ Phần Nam Việt

Mua cá nguyên liệu	47,442,719,950
Chi phí gia công thức ăn	2,011,880,640
Mua thức ăn cho cá	1,258,797,675
Mua bao bì, giấy	1,087,786,925
Phải trả cước tàu, vận chuyển	1,753,166,068

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 03 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Mua máy móc thiết bị	1,039,672,800
Bể xử lý nước thải	416,060,000
Thu hộ ủy thác	229,406,185
Phải trả mua vật tư, dịch vụ khác	1,278,762,188
Cộng	<u>56,518,252,431</u>

() Tại công ty TNHH MTV Ân Độ Dương**

Hệ thống điều hòa không khí	271,337,187
Xử lý nước giếng	177,160,000
Cước tàu	172,654,313
Phí kiểm toán	64,279,600
Phải trả mua vật tư, dịch vụ khác	528,733,888
Cộng	<u>1,214,164,988</u>

(*) Tại công ty CP Cromit Nam Việt**

Lắp đặt lò luyện Cromit	17,192,786,487
Xây dựng nhà xưởng chính	2,311,408,005
Mua giàn tuyển quặng	850,000,000
Mua quặng Cromit	811,319,006
Xây dựng kho nguyên liệu	809,636,000
Mua xe Honda Civic	702,246,376
Xây dựng bãi nguyên liệu	321,156,000
Xây dựng bờ kè	288,512,107
Mua bao bì	200,372,743
Mua nguyên liệu mía	151,562,110
Phải trả mua vật tư, dịch vụ khác	49,093,916
Cộng	<u>23,688,092,750</u>

16. Người mua trả tiền trước

	<u>31/03/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Tại công ty Cổ Phần Nam Việt (*)	13,042,022,223	11,756,655,063
Tại công ty TNHH MTV Ân Độ Dương (**)	1,450,695,459	10,606,300
Tại công ty CP Cromit Nam Việt	1,625,339	199,012,295
Cộng	<u>14,494,343,021</u>	<u>11,966,273,658</u>

(*) Tại công ty Cổ Phần Nam Việt

Bán thành phẩm cá fille	9,951,057,568
Bán phụ phẩm	1,750,270,700
Cho thuê đất	1185,020,703
Khác	155,673,252
Cộng	<u>13,042,022,223</u>

() Tại công ty TNHH MTV Ân Độ Dương**

Bán thành phẩm cá fille	1,440,089,159
Khác	10,606,300
Cộng	<u>1,450,695,459</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 03 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>31/03/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Thuế GTGT	1,783,114	350,623,442
Thuế xuất nhập khẩu	149,761,012	550,720,265
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3,973,883,885	3,973,883,885
Thuế thu nhập cá nhân	164,122,335	132,108,452
Thuế tài nguyên		350,918,920
Cộng	<u>4,289,550,346</u>	<u>5,358,254,964</u>

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Doanh thu bán mớ cá	10%
Doanh thu bán cá thành phẩm, phụ phẩm nội địa	5%
Doanh thu xuất khẩu	0%

18. Phải trả công nhân viên

	<u>31/03/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Tiền lương còn phải trả công nhân viên	11,176,322,266	5,447,822,192
Cộng	<u>11,176,322,266</u>	<u>5,447,822,192</u>

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>31/03/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Hàng nhập chưa có hóa đơn	38,382,457,412	62,969,802,086
Bảo hiểm phải nộp	1,246,844,989	1,071,822,637
Cổ tức phải trả	650,763,200	811,843,200
Phải trả phải nộp khác	3,000,455,072	2,800,121,482
Cộng	<u>43,280,520,673</u>	<u>67,653,589,405</u>

20. Vay và nợ dài hạn

	<u>31/03/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
Ngân hàng An Bình Cần Thơ	19,440,855,200	19,440,855,200
Cộng	<u>19,440,855,200</u>	<u>19,440,855,200</u>

Khoản vay Ngân hàng An Bình Cần Thơ theo Hợp đồng vay số 0479/2007/HĐTD(14/09/2007)

Mục đích vay : Đầu tư dự án Nhà máy chế biến Ấn Độ Dương

+ Số tiền vay	: 270,000,000,000 VNĐ
+ Thời hạn vay	: 6 năm

21. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Tại ngày 31/12/2011	<u>1,742,339,347</u>
Số trích lập trong quý	
Số chi trong quý	108,645,635
Tại ngày 31/03/2012	<u>1,633,693,712</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 03 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**22. Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Vốn chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận chưa phân phối
Số dư tại ngày 31/12/2011	<u>660,000,000,000</u>	<u>611,965,459,100</u>	<u>(27,417,629,848)</u>	<u>202,289,384,313</u>
Tăng trong kỳ				41,698,463,081
Giảm trong kỳ				35,806,248,295
Số dư tại ngày 31/03/2012	<u>660,000,000,000</u>	<u>611,965,459,100</u>	<u>(27,417,629,848)</u>	<u>208,181,599,099</u>

Mệnh giá cổ phần: 10,000 VND

Tổng số cổ phần : 66,000,000 CP

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu thuần**

	<u>Quý I năm 2012</u>	<u>Quý I năm 2011</u>
Doanh thu bán thành phẩm	253,492,221,757	210,648,516,606
Doanh thu bán phụ phẩm	40,846,122,652	36,651,447,186
Doanh thu bán quặng và ferocrom	29,255,687,121	219,431,510
Doanh thu bán Genlatin	323,653,585	
Doanh thu khác	872,758,077	3,035,422,183
Cộng	<u>324,790,443,192</u>	<u>250,554,817,485</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Quý I năm 2012</u>	<u>Quý I năm 2011</u>
Giá vốn bán thành phẩm	215,633,519,921	196,868,807,028
Giá vốn bán phụ phẩm	38,594,502,834	36,209,962,791
Giá vốn bán quặng và ferocrom	29,637,853,439	949,224,480
Giá vốn bán Genlatin	245,733,840	
Giá vốn khác	862,152,356	24,746,691
Cộng	<u>284,973,762,390</u>	<u>234,052,740,990</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Quý I năm 2012</u>	<u>Quý I năm 2011</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3,481,900,975	3,811,412,110
Cổ tức, lợi nhuận được chia	201,568,048	396,867,499
Lãi chênh lệch tỷ giá	2,054,267,753	23,058,686,089
Cộng	<u>5,737,736,776</u>	<u>27,266,965,698</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Quý I năm 2012</u>	<u>Quý I năm 2011</u>
Lãi vay	15,741,941,214	11,418,667,969
Lỗ chênh lệch tỷ giá	464,201,433	2,233,649,531
Cộng	<u>16,206,142,647</u>	<u>13,652,317,500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 03 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Quý I năm 2012</u>	<u>Quý I năm 2011</u>
Cước tàu, vận chuyển	10,176,866,532	10,413,887,505
Chi phí khác	6,827,783,043	4,749,994,749
Cộng	17,004,649,575	15,163,882,254

6. Chi phí QLDN

	<u>Quý I năm 2012</u>	<u>Quý I năm 2011</u>
Khấu hao	1,105,268,325	1,559,539,142
Chi phí lương phải trả	3,504,763,168	2,939,990,734
Chi phí quản lý khác	2,466,418,762	4,393,044,614
Cộng	7,076,450,255	8,892,574,490

7. Thu nhập khác

	<u>Quý I năm 2012</u>	<u>Quý I năm 2011</u>
Thu từ bán thanh lý tài sản	897,769,450	500,000,000
Thu nhập khác	1,331,282,973	197,203,867
Cộng	2,229,052,423	697,203,867

8. Chi phí khác

	<u>Quý I năm 2012</u>	<u>Quý I năm 2011</u>
Chi phí thanh lý tài sản		610,729,699
Chi phí khấu hao tài sản		4,971,927,736
Chi phí lương, bảo hiểm phải trả		634,422,652
Chi phí khác	231,366,092	161,489,839
Cộng	231,366,092	6,378,569,926

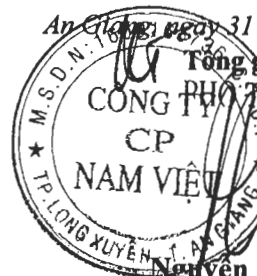
Lập biểu


Dương Minh Phong

Kế toán trưởng


Trần Minh Cảnh

An Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2012



Tổng giám đốc

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CP

NAM VIỆT


Nguyễn Duy Nhứt